

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HN - ST

Ngày: 19 - 01 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp MTB, xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

2. *Bị đơn:* Anh Biện Chính K, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: ấp TH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Bùi Thị Kim T và anh Biện Chính K thống nhất trình bày:

Qua quen biết nhau chị T và anh K bắt đầu sống chung với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Chị T và anh K chung sống đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai người không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, nên chị T và anh K không sống chung với nhau, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm

không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K; anh K cũng đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Biện Thị BT, sinh ngày 26/11/2012 và Biện GB, sinh ngày 01/8/2014. Chị T và anh K thỏa thuận là chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu BT và GB .

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do chị Bùi Thị Kim T và anh Biện Chính K sống chung với nhau từ năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, chị T và anh K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau, nhưng Tòa án không công nhận sự thuận tình ly hôn này mà xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh K.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Biện Thị BT, sinh ngày 26/11/2012 và Biện GB, sinh ngày 01/8/2014. Chị T và anh K thỏa thuận là chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu BT và GB, đồng thời cháu BT và GB cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị T. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu BT và GB cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh K không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[5] Nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Kim T và anh Biện Chính K.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Biện Thị BT, sinh ngày 26/11/2012 và Biện GB, sinh ngày 01/8/2014 cho chị Bùi Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị T và anh K không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000585 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú